

Bản án số: 01/2020/HS-ST  
Ngày 17-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Thường

2. Ông Trần Trung Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 27/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 03/01/2020 đối với:

*Bị cáo:* Vương Tiến Đ, sinh ngày 30/5/1988, tại xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Kim H và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Vi Thị D và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm gì; bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2019, tạm giam ngày 11/11/2019; có mặt.

*Bị hại:* Chị Đặng Thị C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn R, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lương Văn N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Vi Thị D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/11/2019 Vương Tiến Đ đi cùng anh rể đến thôn R, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Hà Giang để xin làm thuê cho tổ công nhân đang thi công tuyến đường tỉnh lộ 183, được anh Nguyễn Văn K là tổ trưởng đồng ý cho Đ làm việc, nhưng do Đ mệt nên chưa đi làm. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/11/2019 trong khi tổ công nhân đang ngủ trưa, Vương Tiến Đ đi bộ ra đường tỉnh lộ 183 thì phát hiện nhà chị Đặng Thị C, trú tại thôn R, thị trấn A, huyện Q ở gần đó có 02 chiếc xe máy để ở trong mái che trước nhà có hàng rào sắt xung quanh, trong đó có 01 chiếc xe máy Dream và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu AIR BLADE, biển kiểm soát 23E1- 020.89 đang cắm chìa ở ổ khóa điện, quan sát xung quanh thấy không có người, cửa nhà chị C đóng, cửa cổng hé mở, Đ nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy AIR BLADE mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài, Đ liền quay lại lán công trường lấy mũ bảo hiểm của mình rồi đi đến nhà chị H vào bên trong cổng có mái che trước nhà, đến vị trí dựng chiếc xe máy AIR BLADE, dắt chiếc xe ra ngoài đường tỉnh lộ 183, Đ ngồi lên xe mở chìa khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe đi qua trung tâm huyện Q ra đường QL279 đến huyện M, tỉnh Lào Cai rẽ đi theo đường QL70 về huyện Y, tỉnh Yên Bái, đi được khoảng 02 tiếng thì Đ dừng xe, mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 áo chống nắng, 02 chiếc ví giả da trong đó có 01 ví màu đen không đựng giấy tờ, tài sản gì, còn 01 ví màu vàng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 23E1-02089, Đ lấy giấy đăng ký xe, còn các đồ vật khác vứt vào bụi cây cạnh đường rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi đến xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Khoảng 16 giờ cùng ngày Đ điều khiển chiếc xe máy trộm cắp được đến nhà anh Lương Văn N, trú tại thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, Đ nói với anh N là xe máy của bạn đánh bạc thua hết tiền nên nhờ cầm cố hộ, Đ để lại xe và giấy đăng ký mượn anh N 3.000.000 đồng, anh N đồng ý, sau khi lấy được tiền Đ gọi cho vợ là chị Vi Thị D đưa số tiền 1.100.000 đồng để mua thuốc cho con bị ốm, không nói là tiền do cầm cố xe trộm cắp, sau đó Đ bắt xe khách đến khu vực giáp ranh giữa huyện X, tỉnh Yên Bái và huyện Q, tỉnh Hà Giang tìm mua ma túy để sử dụng, trên đường Đ gặp một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 04 tép ma túy và 02 xi lanh nhựa với giá là 1.000.000 đồng, sau đó Đ xuống ven đường gần đó trích 02 tép, sáng ngày hôm sau Đ tiếp tục sử dụng nốt 02 tép rồi bắt xe về nhà tại xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang bắt giữ; thu giữ chiếc xe máy trộm cắp và các giấy tờ, đồ vật liên quan. Số tiền còn lại 900.000 đồng Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết quả xét nghiệm Vương Tiến Đ dương tính (+) với chất ma túy.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tối ngày 08/11/2019 và sáng ngày 09/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC, ngày 11/12/2019.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy (04 tép) tối ngày 08/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Kết luận định giá số 310/KL-HĐĐG, ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q xác định chiếc xe máy hiệu HONDA loại xe AIR BLADE giá trị 14.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy AIR BLADE, biển kiểm soát 23E1-020.89; 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân; 01 áo chống nắng; 02 ví giả da cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Một số vật chứng khác thu giữ của bị cáo gồm 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác gió; 01 quần soóc; 01 đôi dép tổ ong được chuyển theo hồ sơ vụ án, bị cáo không yêu cầu trả lại.

Bị cáo nhờ gia đình, chị Vi Thị D là vợ của bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Lương Văn N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ngoài ra anh N không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vương Tiến Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Không có ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, vật chứng trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Tiến Đ từ 08 đến 10 tháng tù; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì, nên không xem xét; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác gió, 01 quần soóc, 01 đôi dép tổ ong; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện Quang Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội bị cáo khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội

phạm, biên bản trích xuất hình ảnh camera kèm bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ, bản ảnh, biên bản thực nghiệm điều tra kèm bản ảnh, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 08/11/2019, sau khi quan sát không thấy có người Vương Tiến Đ vào nhà chị Đặng Thị C, trú tại thôn R, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Hà Giang lấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu AIR BLADE, biển kiểm soát 23E1- 020.89 giá trị 14.700.000 đồng đi đến xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái cầm cố cho anh Lương Văn N lấy 3.000.000 đồng, sử dụng cá nhân hết. Đây là hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản, xâm hại đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng mọi người nghỉ trưa để lén lút trộm cắp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm gì, cần xem xét cho bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo nhờ gia đình hoàn trả số tiền vay của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà bị cáo đã sử dụng hết, được coi là tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Anh Lương Văn N thực hiện hành vi nhận giữ chiếc xe máy, cho bị cáo vay tiền là ngay tình, hoàn toàn không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không bị coi là hành vi vi phạm pháp luật để phải xử lý.

[9] Chị Vi Thị D có hành vi nhận tiền của bị cáo nhưng không biết là tiền vay do cầm cố tài sản trộm cắp mà có nên không bị coi là hành vi vi phạm pháp luật để phải xử lý.

[10] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quang Bình xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[11] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy (04 tốp) của bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại chiếc xe máy là tài sản bị chiếm đoạt và một số giấy tờ, đồ vật liên quan, không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cầm cố xe cho vay tiền đã trả xe và nhận đủ số tiền cho vay. Không có ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[13] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy AIR BLADE, biển kiểm soát 23E1-020.89, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 áo chống nắng, 02 ví giả da cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Còn lại 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác gió, 01 quần soóc, 01 đôi dép tổ ong không có giá trị, chủ sở hữu không yêu cầu trả lại nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vương Tiến Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

**Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Tiến Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam - ngày 09/11/2019.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh, phía trước có chữ HONDA HÒA BÌNH màu trắng; 01 áo khoác (loại áo gió) màu cà phê sữa có đường may kẻ ngang; 01 quần soóc màu cà phê sữa; 01 đôi dép tổ ong màu xanh cỡ 46. Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 27/12/2019.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vương Tiến Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- UBND xã T, huyện Y;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Quý**